

Số: 18/2025/QĐST-KDTM

Phú Vang, ngày 15 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1. Địa chỉ: Tầng A (Tầng trệt) và Tầng B Tòa nhà S, số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, Chức danh: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Phạm Thanh H. Giám đốc THN Trực tiếp và XLN V1 (theo Giấy ủy quyền số 198738.24 ngày 18/9/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q1).

+ Ông Nguyễn Tiến H1, ông Lê Huy T, ông Lê Đức T1, ông Trương Võ Văn Q. Cán bộ Ngân hàng TMCP Q1 (Theo Giấy ủy quyền số 230801.24 ngày 25/10/2024 của ông Phạm Thanh H).

Bị đơn: Bà Đoàn Thị Yến N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện P, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Tính đến hết ngày 07/5/2025, bà Đoàn Thị Yến N còn nợ Ngân hàng TMCP Q1 (V2) số tiền 2.996.320.694 đồng (Trong đó Hợp đồng tín dụng là: Nợ gốc 2.257.678.000 đồng, nợ lãi trong hạn 357.832.584 đồng, nợ lãi quá hạn: 123.442.411 đồng; Số tiền nợ sao thẻ tín dụng: Nợ gốc 171.612.088 đồng, nợ lãi: 61.289.073 đồng, nợ phí: 24.466.538 đồng).

2.2 Về phương thức và thời gian trả nợ:

Vào ngày 22/5/2025, bà Đoàn Thị Yến N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q1 (V2) số tiền là 2.996.320.694 đồng.

Kể từ ngày 08/5/2025 cho đến khi tất toán xong khoản nợ, bà Đoàn Thị Yến N còn phải trả tiền lãi, phí, lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất quá hạn dựa trên Hợp đồng tín dụng số 3654599.22 ngày 17/5/2022; Đơn giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 3654599 (1).22; Đề nghị phát hành thẻ số 409-02102021-1648111 ngày 02/10/2021.

Quá thời hạn thanh toán nợ mà bà Đoàn Thị Yến N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì căn cứ vào Hợp đồng thế chấp số 9199633.22 ngày 17/5/2022, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 769, tờ bản đồ số 8, tại Lô C tại Khu đô thị M, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 233077, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS 01309 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 22/3/2019, chuyển nhượng cho Đoàn Thị Yến N ngày 13/5/2022.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng thì bà Đoàn Thị Yến N phải tiếp tục trả số nợ còn thiếu, trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm sau khi trả nợ cho Ngân hàng còn thừa sẽ trả lại cho bà Đoàn Thị Yến N.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đoàn Thị Yến N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 45.963.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q1 (V2) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.319.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004497 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, thành phố H.

2.4 Về chi phí tố tụng:

- Bà Đoàn Thị Yến N tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP Q1 đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên bà Đoàn Thị Yến N có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP Q1 số tiền 3.000.000 đồng kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúc Mỹ